

Số: /QĐ-ĐHQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2023
của Trường Đại học Quốc tế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

Căn cứ Quyết định số 260/2003/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Quốc tế thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM);

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học thành viên và khoa trực thuộc ĐHQG-HCM;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 05 tháng 4 năm 2010 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy định thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các trường đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐT ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Quốc tế, ĐHQG-HCM;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo số 2334/TB-ĐHQG ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc Thông báo thẩm định quyết toán ngân sách năm 2023 của Trường Đại học Quốc tế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2023 của Trường Đại học Quốc tế *(theo phụ lục đính kèm)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính và các đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- ĐHQG - HCM (để báo cáo);
- Lưu :VT, P.KHTC.

HIỆU TRƯỞNG**Lê Văn Thắng**

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQT ngày tháng năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu	484.733	484.733	-	
I	Tổng số thu	484.733	484.733	-	
1	Thu viện trợ	-	-	-	
2	Thu hoạt động sản xuất kinh doanh	473.880	473.880	-	
3	Thu hoạt động tài chính	10.842	10.842	-	
4	Thu hoạt động khác	11	11	-	
II	Chi phí	375.927	375.927	-	
1	Chi viện trợ	-	-	-	
2	Chi hoạt động sản xuất kinh doanh	374.922	374.922	-	
3	Chi hoạt động tài chính	946	946	-	
4	Chi hoạt động khác	59	59	-	
III	Chi phí thuế TNDN	3.666	3.666	-	
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	18.741	18.741	-	
I	Nguồn Ngân sách trong nước	18.741	18.741	-	
1	Loại 250 - khoản 251 Sự nghiệp bảo vệ môi trường	-	-	-	

2	Loại 400 - khoản 402 Đào tạo học sinh Lào - Campuchia	-	-	-	
3	Khoa học Công nghệ	18.025	18.025	-	
3.1	Loại 100- khoản 101 Khoa học tự nhiên & kỹ thuật	18.025	18.025	-	
3.1.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	18.025	18.025	-	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	-	-	-	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	18.025	18.025	-	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	-	-	-	
3.1.2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	-	-	-	
3.1.3	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên			-	
3.2	Loại 100- khoản 102 Khoa học xã hội & nhân văn	-	-	-	
3.2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	-	-	-	
3.2.2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	-	-	-	
3.2.3	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên	-	-	-	
3.3	Loại 100- khoản 103 Khoa học & công nghệ khác	-	-	-	
3.3.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	-	-	-	
3.3.2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	-	-	-	
3.3.3	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên	-	-	-	
4	Sự nghiệp Giáo dục, đào tạo	716	716	-	
4.1	Loại 070 - khoản 074 Giáo dục Trung học phổ thông	-	-	-	
4.2	Loại 070- khoản 081 Giáo dục Đại học	716	716	-	

	- Kinh phí thường xuyên	-	-	-	
	- Kinh phí không thường xuyên	716	716	-	
4.3	Loại 070- khoản 082 Giáo dục sau đại học	-	-	-	
II	Nguồn vốn viện trợ	-	-	-	
1	Loại 250- khoản 251 Sự nghiệp bảo vệ môi trường	-	-	-	
2	Loại 400 - khoản 402 Đào tạo học sinh Lào - Campuchia	-	-	-	
3	Khoa học Công nghệ	-	-	-	
3.1	Loại 100 - khoản 101 Khoa học tự nhiên và kỹ thuật	-	-	-	
3.2	Loại 100 - khoản 102 Khoa học xã hội và nhân văn	-	-	-	
3.3	Loại 100 - khoản 103 Khoa học và công nghệ khác	-	-	-	
4	Sự nghiệp Giáo dục, đào tạo	-	-	-	
4.1	Loại 070 - khoản 074 Giáo dục Trung học phổ thông	-	-	-	
4.2	Loại 070 - khoản 081 Giáo dục đại học	-	-	-	
4.3	Loại 070 - khoản 082 Giáo dục sau đại học	-	-	-	